CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (HSX: THG)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	46,550 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.6%	**-10.1%**	**-16.4%**

2025

ROE 21.0% +/- YoY ▲ 1.1%

Q4/25

DT thuần 707 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 141 ▲ 25.0%

YoY ▲ 89.0 ▲ 14.4%

2025

DT thuần 2,413 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 546 ▲ 29.2%

Q4/25

LN gộp 139 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 3.00 ▲ 2.4%

YoY ▼ 20.0 ▼ 12.4%

2025

LN gộp 520 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 80.0 ▲ 18.1%

Q4/25

LN thuần 54.1 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 3.40 ▼ 5.9%

YoY ▼ 13.7 ▼ 20.2%

2025

LN thuần 201 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 29.0 ▲ 16.8%

Q4/25

LN sau thuế 44.5 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 1.70 ▼ 3.7%

YoY ▼ 11.1 ▼ 20.0%

2025

LN sau thuế 164 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 20.0 ▲ 13.6%

Kết quả kinh doanh

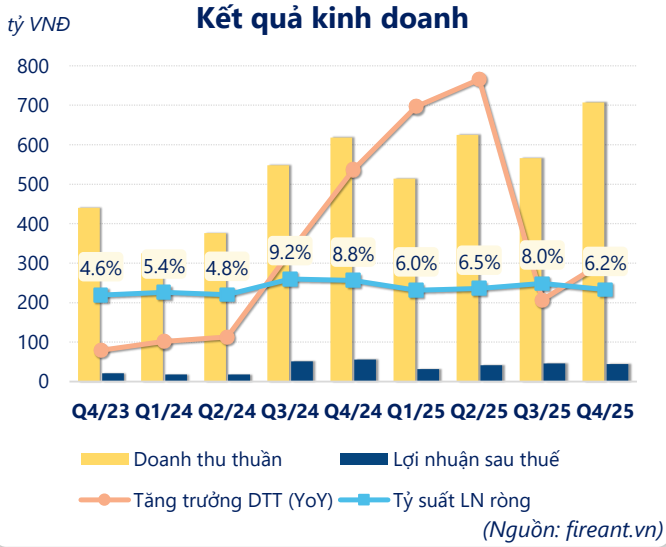

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

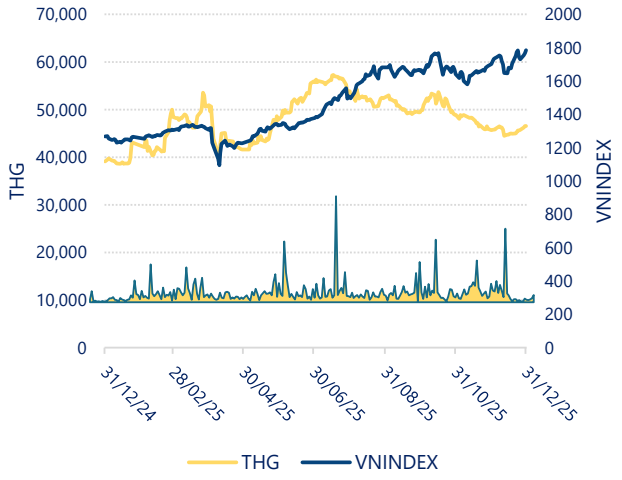

Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (HSX: THG)

FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận

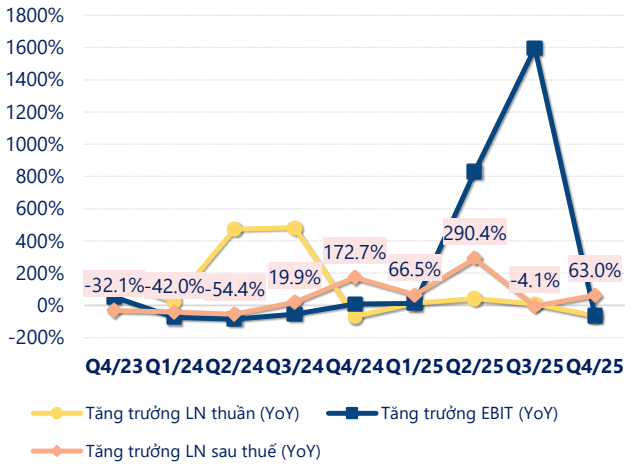

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

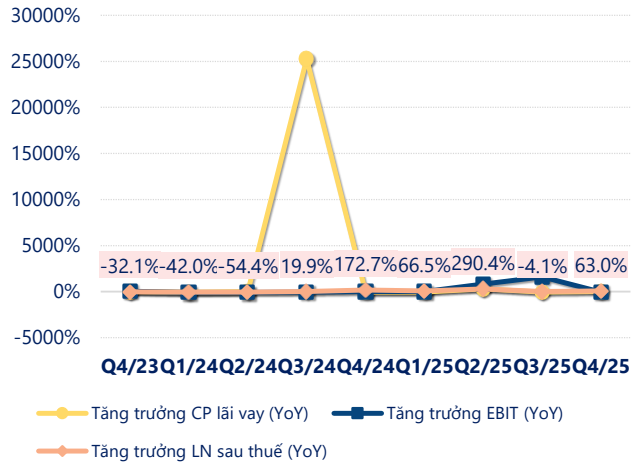

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

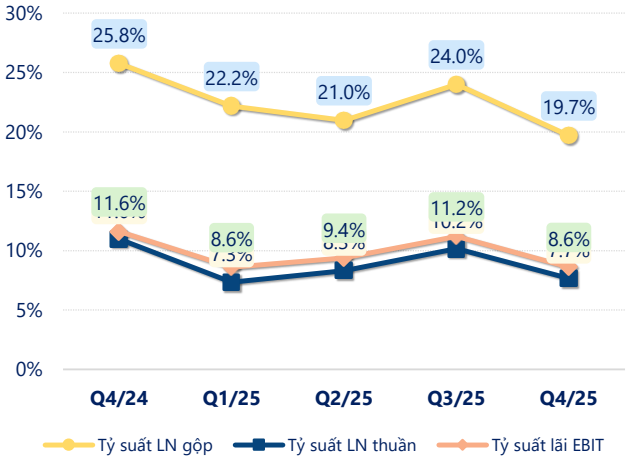

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

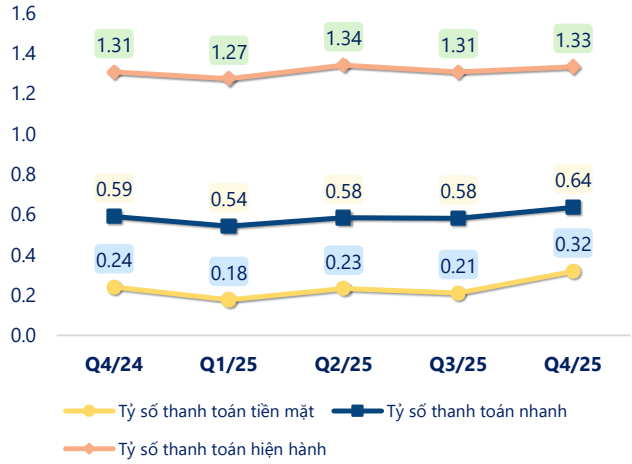

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

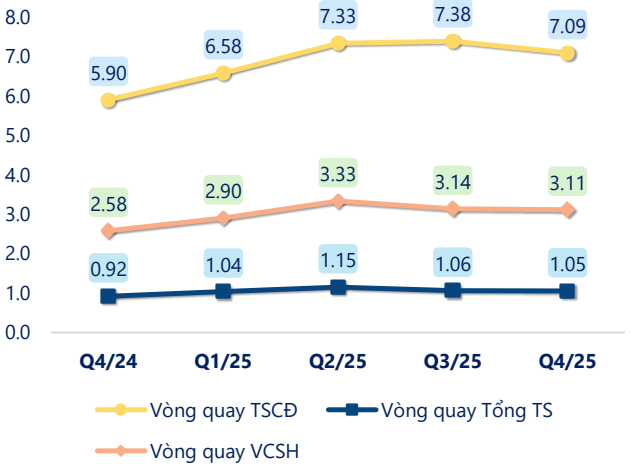

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

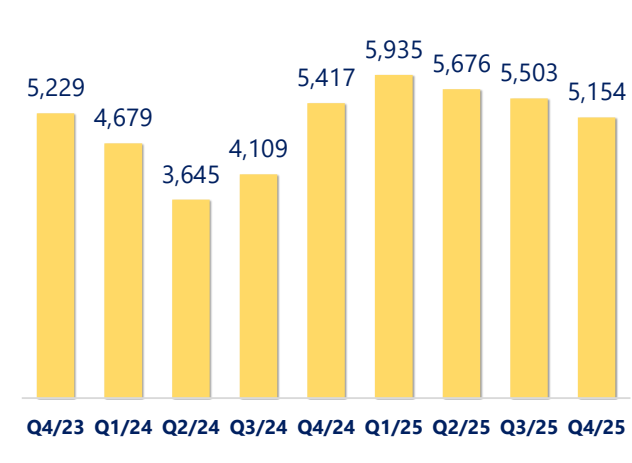

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (HSX: THG)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**707**	**618**	**14.4%**	**2,413**	**1,867**	**29.2%**
Giá vốn hàng bán	568	459	23.8%	1,893	1,427	32.7%
Lợi nhuận gộp	139	159	-12.4%	520	440	18.1%
Doanh thu HĐTC	1.76	1.62	8.6%	6.67	5.11	30.4%
Chi phí TC	6.64	3.47	91.4%	26.0	14.1	85.2%
Chi phí lãi vay	6.61	3.29	101%	25.7	13.6	89.2%
LN trong công ty LKLD	**0.02**	**0.02**	**12.2%**	**0.10**	**0.09**	**14.2%**
Chi phí bán hàng	56.2	61.2	-8.1%	229	196	17.2%
Chi phí QLDN	**24.0**	**28.4**	**-15.4%**	**70.2**	**63.5**	**10.6%**
LN thuần từ HĐKD	54.1	67.8	-20.2%	201	172	16.8%
Lợi nhuận khác	**0.21**	**0.64**	**-67.4%**	**0.19**	**2.12**	**-91.1%**
LN trước thuế	54.3	68.4	-20.6%	202	174	15.5%
Lợi nhuận sau thuế	**44.5**	**55.6**	**-20.0%**	**164**	**144**	**13.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**43.5**	**54.4**	**-20.0%**	**160**	**142**	**13.1%**

(Nguồn: fireant.vn)

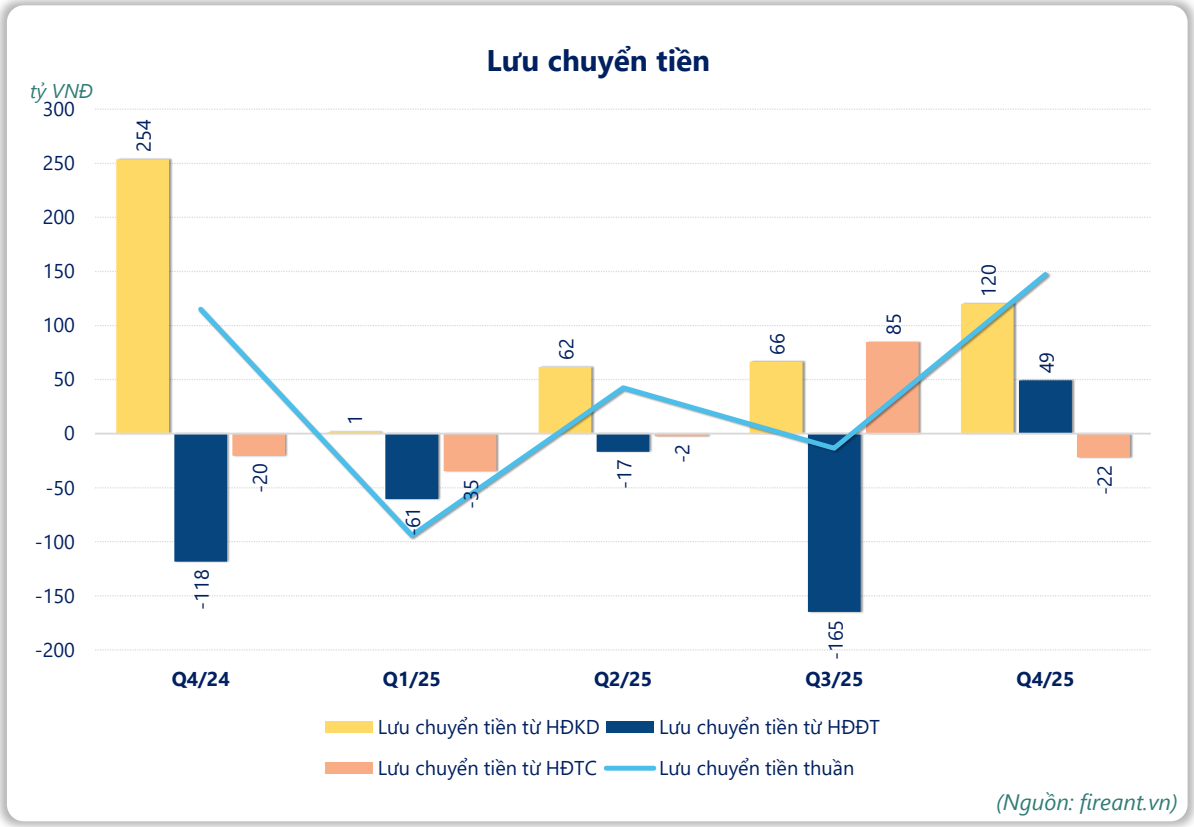

(Nguồn: fireant.vn)